

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2018-2019

1. Căn cứ lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

- Nghị quyết số 58-NQ/ĐU ngày 20/6/2018 của Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Huế về tăng cường công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng giáo dục để hội nhập quốc tế giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Kế hoạch số 09-KH/ĐU ngày 27/9/2018 của Đảng ủy Trường Đại học Khoa học về việc thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy Đại học Huế khóa V về tăng cường công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng giáo dục để hội nhập quốc tế giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn 2030 của Đại học Huế;

- Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2015-2020 của Trường Đại học Khoa học;

- Báo cáo tự đánh giá của Nhà trường;

- Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài;

- Những khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội;

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm 2017-2018;

2. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2018-2019

Trên cơ sở các nghị quyết của các cấp Đảng ủy, các chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Đại học Huế, Nhà trường; kế hoạch hành động trong báo cáo tự đánh giá của Nhà trường, những đề xuất hướng khắc phục của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, những khuyến nghị cải tiến chất lượng của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2017-2018, Nhà trường lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2018-2019 cụ thể đối với các đơn vị như sau:

2.1. Phòng Tổ chức - Hành chính

1. Xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch trung hạn và nhiệm vụ năm học 2018-2019. Chú trọng việc xác định các tiêu chí cụ thể, phù hợp với trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, phát triển theo định hướng nghiên cứu.

2. Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên gắn với mục tiêu phát triển Trường, rà soát tỷ lệ sinh viên/giảng viên đối với từng ngành đào tạo và căn cứ đội ngũ thực tế của đơn vị để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp; cân đối tỷ lệ cán bộ hành chính phục vụ (không vượt quá 25% tổng số cán bộ của Nhà trường).

3. Xây dựng các quy định, quy trình thẩm định một cách toàn diện văn bằng, chứng chỉ của cán bộ được tuyển dụng, cán bộ học tập ở nước ngoài trở về.

4. Rà soát Đề án vị trí việc làm của Nhà trường để bổ sung yêu cầu về trình độ chuyên môn và xây dựng bộ chỉ số thực hiện cụ thể cho từng vị trí việc làm; thực hiện đánh giá cán bộ theo vị trí việc làm và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

5. Lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên và triển khai định kỳ. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ văn thư lưu trữ cho cán bộ kiêm nhiệm công tác văn thư lưu trữ ở các đơn vị.

2.2. Phòng Đào tạo Đại học

1. Ban hành quy định xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo (CTĐT); quy định, quy trình, hướng dẫn điều chỉnh đề cương chi tiết học phần bậc đại học.

2. Xây dựng Sổ tay CTĐT (dạng điện tử) đầy đủ nội dung về CTĐT (mục tiêu chương trình, chuẩn đầu ra, chương trình chi tiết, đề cương chi tiết học phần...) cho tất cả các ngành, các hệ đào tạo bậc đại học để phổ biến cho sinh viên.

3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai đổi mới phương pháp dạy và học; tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị trao đổi, tọa đàm về đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập cho giảng viên và sinh viên.

4. Rà soát, điều chỉnh việc phân công giảng dạy nhằm đảm bảo khối lượng giảng dạy của giảng viên phù hợp với định mức giờ giảng dạy theo quy định (Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT); có biện pháp cụ thể đốc thúc và xử lý đối với những trường hợp giảng viên nộp bảng điểm thi kết thúc học phần chậm.

5. Phối hợp với Phòng Công tác học sinh, sinh viên tổ chức tập huấn cho trợ lý cố vấn học tập về việc tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động học tập và đời sống, nhất là đối với các lưu học sinh nước ngoài.

2.3. Phòng Đào tạo Sau đại học

1. Ban hành quy trình, quy định, hướng dẫn, biểu mẫu thống nhất trong việc xây dựng, điều chỉnh CTĐT, đề cương chi tiết học phần đối với bậc đào tạo sau đại học.

2. Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp, tránh tình trạng học cuốn chiếu, thi cuốn chiếu, tạo điều kiện cho người học có thời gian đọc tài liệu, tự học như quy định trong đào tạo theo phương thức tín chỉ. Đa dạng hóa phương thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, đảm bảo tính công bằng, phát huy khả năng sáng tạo của người học và phù hợp với phương thức đào tạo tín chỉ.

3. Xây dựng Sổ tay CTĐT (dạng điện tử) đầy đủ nội dung về CTĐT (mục tiêu chương trình, chuẩn đầu ra, chương trình chi tiết, đề cương chi tiết học phần...) cho tất cả các ngành đào tạo bậc sau đại học để phổ biến cho người học.

4. Rà soát, điều chỉnh việc phân công giảng viên hướng dẫn học viên cao học thực hiện luận văn tốt nghiệp (đảm bảo số lượng hướng dẫn học viên cao học/giảng viên phù hợp Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT); có biện pháp cụ thể đốc thúc và xử lý đối với những trường hợp giảng viên nộp bảng điểm thi kết thúc học phần chậm.

5. Xây dựng kế hoạch mở thêm các CTĐT tiên tiến, giảng dạy bằng tiếng nước ngoài, liên kết đào tạo với các trường trong Đại học Huế và các trường đại học nước ngoài.

2.4. Phòng Công tác học sinh, sinh viên

1. Xúc tiến việc thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm tư vấn, hỗ trợ sinh viên nhằm tư vấn, hỗ trợ toàn diện cho người học.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu về việc làm của sinh viên tốt nghiệp và phổ biến rộng rãi trên nhiều kênh thông tin cho sinh viên, gia đình và xã hội.

3. Làm đầu mối thành lập trang thông tin về cựu sinh viên, phối hợp với các Khoa cập nhật thông tin, kết nối liên lạc giữa các thể hệ cựu sinh viên với Nhà trường.

4. Thực hiện thống kê và cảnh báo học vụ đối với sinh viên có điểm đánh giá rèn luyện xếp loại yếu, kém; đưa ra các hình thức xử lý đối với các sinh viên không tham gia đánh giá rèn luyện.

5. Phối hợp với Phòng Đào tạo Đại học tổ chức tập huấn cho trợ lý cố vấn học tập về việc tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động học tập và đời sống, nhất là đối với các lưu học sinh nước ngoài.

2.5. Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện đề thi, đáp án các học phần có ngân hàng câu hỏi thi/đề thi.

2. Xây dựng lộ trình và kế hoạch tiến đến đảm nhiệm toàn bộ khâu làm phách, nhập điểm của tất cả các ngành đào tạo bậc đại học vào năm 2022.

3. Tham mưu cho Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2018-2019.

4. Khảo sát tình hình có việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017, công bố lên trang web của Trường, đây là điều kiện bắt buộc để đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019; khảo sát ý kiến của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên; khảo sát ý kiến của sinh viên năm cuối về chất lượng toàn khóa học; khảo sát ý kiến của nhà sử dụng lao động về chất lượng chương trình đào tạo; khảo sát ý kiến của sinh viên, giảng viên về mức độ đáp ứng của thư viện.

5. Phối hợp với các khoa xây dựng và triển khai kế hoạch tự đánh giá CTĐT theo chuẩn quốc gia (Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT).

2.6. Phòng Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế

1. Xây dựng kế hoạch phát triển khoa học công nghệ dài hạn, trung hạn và kế hoạch nhiệm vụ hàng năm và đảm bảo việc tuân thủ thực hiện theo kế hoạch.

2. Xây dựng chương trình nghiên cứu mục tiêu, các nhóm nghiên cứu đa ngành và liên ngành, có giải pháp đánh giá, xem xét, cải tiến và điều chỉnh định kỳ nhằm đạt mục tiêu trở thành trường đại học định hướng nghiên cứu; rà soát, tái cấu trúc và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các viện, trung tâm nghiên cứu trực thuộc Trường nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị này.

3. Phổ biến rộng rãi và áp dụng triệt để các quy định về sở hữu trí tuệ và tăng cường nguồn thu cho Nhà trường từ các hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ.

4. Xây dựng hệ thống CSDL toàn diện để theo dõi, đánh giá hoạt động KHCN; xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ KHCN để làm căn cứ đề xuất, phê duyệt, ưu tiên cho cá nhân/đơn vị trong năm tiếp theo; xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện đề tài một cách hệ thống, việc nhắc nhở các đề tài NCKH

chậm tiến độ cần được thông báo đầy đủ, tới từng chủ nhiệm đề tài; định kỳ rà soát, đánh giá các chỉ số liên quan đến đề tài nghiên cứu, bài báo công bố của từng giảng viên, đơn vị.

5. Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế cho từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch nhiệm vụ hàng năm và triển khai thực hiện theo kế hoạch; xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, liên ngành, hướng đến hợp tác nghiên cứu quốc tế và tăng cường công bố quốc tế; xác định các đối tác ưu tiên để xây dựng các dự án hợp tác nghiên cứu khoa học.

2.7. Phòng Kế hoạch tài chính - Cơ sở vật chất

1. Xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn kinh phí năm học 2018-2019, ưu tiên đầu tư, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học; các phòng thí nghiệm, thực hành theo hướng tập trung, có trọng điểm theo nhu cầu của từng ngành đào tạo.

2. Xây dựng và ban hành quy định, quy trình cụ thể về việc thanh quyết toán các khoản tạm ứng của cán bộ, viên chức.

3. Xây dựng cơ chế quản lý, tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị nhằm sử dụng có hiệu quả CSVC, trang thiết bị phòng thí nghiệm, thực hành, xưởng thực tập; xây dựng hệ thống sổ theo dõi thiết bị cho từng phòng thí nghiệm, có nội quy sử dụng phòng thí nghiệm, hướng dẫn sử dụng cho từng thiết bị và có nội quy, quy định cụ thể về an toàn lao động, PCCC và xử lý nước thải trong phòng thí nghiệm.

4. Quy hoạch phòng tự học, không gian tự học cho người học; nâng cấp, sắp xếp bố trí lại bàn ghế, phòng học đáp ứng nhu cầu giảng dạy - học tập theo hình thức thảo luận nhóm.

5. Phổ biến quán triệt đến toàn thể CBVC và người học các quy định về PCCC thông qua các buổi sinh hoạt chính trị đầu năm và trong “Tuần sinh hoạt công dân - Học sinh, sinh viên”; tiến hành kiểm tra định kỳ việc thực hiện Luật PCCC ở các đơn vị.

2.8. Trung tâm thông tin - Thư viện

1. Xây dựng chiến lược dài hạn bổ sung, cập nhật định kỳ nguồn tài liệu, đảm bảo số lượng để phục vụ tốt nhất cho giảng viên, người học trong đào tạo và NCKH.

2. Thống kê tài liệu bắt buộc (giáo trình hoặc bài giảng) đối với tất cả các học phần của các ngành đào tạo bậc sau đại học hiện có ở thư viện. Cung cấp cho các khoa bảng thống kê tài liệu bắt buộc (giáo trình hoặc bài giảng) còn thiếu để bổ sung.

3. Số hóa những tài liệu bắt buộc đọc bản để phục vụ người học. Kiểm tra, rà soát, biên mục tài liệu số lên trang “Tài nguyên số”.

4. Phối hợp với các khoa và liên hệ với các nhà sách để lựa chọn mua bổ sung tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo kế hoạch năm học 2018-2019.

5. Phối hợp Phòng Khảo thí - ĐBCLGD khảo sát ý kiến của sinh viên, giảng viên về mức độ đáp ứng của thư viện; xây dựng kế hoạch điều chỉnh các hoạt động của thư viện trên cơ sở kết quả khảo sát.

2.9. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên

1. Khảo sát ý kiến sinh viên về nguyện vọng, đề xuất, tính hiệu quả và sự cần thiết của các câu lạc bộ đội nhóm; rà soát lại và quy hoạch tổng thể các câu lạc bộ đội nhóm để tăng cường hiệu quả hoạt động và kết nối của các câu lạc bộ; xây dựng kế hoạch thành lập và quản lý các câu lạc bộ nghề nghiệp nhằm giúp sinh viên có điều kiện tăng cường kỹ năng chuyên môn, ngoại ngữ và kỹ năng mềm.

2. Đa dạng hóa nội dung và phương thức các hoạt động Đoàn Hội, nhằm tập hợp, thu hút toàn bộ sinh viên tham gia; lồng ghép những vấn đề cốt lõi trong công tác rèn luyện tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên vào hoạt động của các câu lạc bộ.

3. Phối hợp với chi bộ các khoa tìm hiểu nguyên nhân và khắc phục vấn đề số lượng sinh viên được kết nạp Đảng chưa cao.

2.10. Các Khoa

1. Bổ sung tài liệu bắt buộc (giáo trình hoặc bài giảng) của các học phần bậc đào tạo đại học và sau đại học còn thiếu theo thống kê của Trung tâm thông tin - Thư viện.

2. Điều chỉnh, bổ sung, cập nhật CTĐT. Rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết các học phần để đảm bảo không còn sự trùng lặp kiến thức giữa các học phần của một CTĐT.

3. Rà soát, điều chỉnh đề thi/đáp án các học phần đã xây dựng ngân hàng câu hỏi thi/đề thi. Xây dựng, bổ sung ngân hàng câu hỏi thi/đề thi theo kế hoạch của Nhà trường.

4. Tổ chức triển khai đổi mới phương pháp dạy và học; tổ chức trao đổi, tọa đàm về đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập cho giảng viên và sinh viên; xây dựng kế hoạch kiểm tra, dự giờ để đánh giá việc sử dụng đa dạng các phương pháp và đổi mới giảng dạy của giảng viên. Tăng cường kết nối với doanh nghiệp tạo điều kiện cho sinh viên thực tập thực tế và tăng cơ hội tìm kiếm việc làm.

5. Phối hợp với các phòng chức năng triển khai thực hiện: xây dựng trang thông tin về cựu sinh viên, cập nhật thông tin, kết nối liên lạc giữa các thế hệ cựu sinh viên với Nhà trường; khảo sát tình hình có việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017; khảo sát ý kiến nhà sử dụng lao động về chất lượng CTĐT; tự đánh giá CTĐT theo chuẩn quốc gia.

3. Tổ chức thực hiện

- Trên cơ sở Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2018-2019, các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm cụ thể hóa, xây dựng chi tiết kế hoạch hoạt động năm học của đơn vị và triển khai thực hiện.

- Thường trực Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của các đơn vị.

- Phòng Khảo thí - ĐBCLGD có nhiệm vụ báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2018-2019 cho Ban Giám hiệu, Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Nhà trường vào phiên họp cuối năm.

- Các đơn vị tiếp tục điều chỉnh, bổ sung các chức năng website của đơn vị, cập nhật hệ thống các văn bản về tổ chức và quản lý của đơn vị một cách kịp thời, nhanh chóng và giúp việc tra cứu, tìm kiếm dễ dàng hơn.

- Cán bộ, viên chức, giảng viên và người học nâng cao nhận thức và trách nhiệm của bản thân về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, tiến đến xây dựng và phát triển “Văn hóa chất lượng” trong Nhà trường.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Lưu VT, P.KT-ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Hoàng Văn Hiến